

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Lịch sử; Chuyên ngành: Lịch sử Thế giới cận đại

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN SANG**

**2. Ngày tháng năm sinh:** 16/8/1988  Nam  Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Phong Nha, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình.

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ dân phố Cù Lạc 2, Thị trấn Phong Nha, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình.

**6. Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Số 459 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0905656048; E-mail: nvsang@ued.udn.vn

**7. Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
9/2010 - 11/2010	Giảng viên hợp đồng công nhật, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

11/2010 - 11/2011	Giảng viên tập sự, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
11/2011 - 11/2013	- Giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng. - Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
11/2013 - 11/2014	Giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
11/2014 - 12/2019	- Giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng. - Nghiên cứu sinh tại Viện Lịch sử, Khoa Lịch sử và Triết học, Đại học Lodz, Ba Lan, thành phố Lodz, Ba Lan.
12/2019 - 4/2020	Giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.
4/2020 - nay	- Giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng. - Phó Trưởng phòng Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên, Phó Trưởng phòng Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

Địa chỉ cơ quan: Số 459 Tôn Đức Thắng, Phường Hoà Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan: 02363 841 323

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Duy Tân

**8. Đã nghỉ hưu** từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

### **9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 8 năm 2010; số văn bằng: 015842; ngành: Sư phạm Lịch sử, chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 12 năm 2013; số văn bằng: 0002717; ngành: Lịch sử Thế giới; chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 11 năm 2020; số văn bằng: 5812; ngành: Lịch sử; chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Lodz, Ba Lan.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS** ngày ..... tháng ..... năm ...., ngành: .....

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:** Đại học Đà Nẵng.

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:** Sử học - Khảo cổ học - Dân tộc học.

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

1. Các vấn đề của lịch sử nước Mỹ;
2. Giao lưu văn hoá giữa phương Tây và Việt Nam;
3. Quan hệ quốc tế giữa Việt Nam với ASEAN, EU và Nhật Bản.

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành **02** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó: Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH trọng điểm cấp cơ sở; Chủ nhiệm 01 đề tài của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED);
- Đã công bố **38** bài báo khoa học, trong đó **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó **02** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

**15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):** .....

STT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng năm của quyết định
1.	2020	Giấy khen đã đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2019 – 2020	Số 1866/QĐ-ĐHSP ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
2.	2020	Giấy khen đã có thành tích trong công tác tổ chức Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và 45 năm thành lập Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng	Số 1966/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

3.	2021	Giấy khen đã đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2020 – 2021	Số 2106/QĐ-ĐHSP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
4.	2021	Bằng Chứng nhận đạt Giải thưởng “Nhà giáo Đà Nẵng tiêu biểu” năm học 2020 – 2021	Số 3675/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng
5.	2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 1292/QĐ-ĐHSP ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
6.	2022	Giấy khen đã đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ năm 2022	Số 744/QĐ-ĐHSP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
7.	2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 1222/QĐ-ĐHSP ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
8.	2023	Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc đạt kết quả xuất sắc về công bố khoa học năm 2022 (xuất bản trên tạp chí WoS/Scopus thuộc nhóm Q1-SCIMAGO)	Số 2448/QĐ-ĐHĐN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng
9.	2023	Giấy chứng nhận đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải Nhất, Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2023	Số 3960/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
10.	2024	Giấy khen đã đạt thành tích trong hướng dẫn sinh viên đạt Giải Nhất, Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2023	Số 951/QĐ-ĐHSP ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

**16. Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Về phẩm chất chính trị: Tôi có quan điểm chính trị vững vàng; luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chấp hành đầy đủ, nghiêm chỉnh các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và

Đào tạo, Đại học Đà Nẵng và cơ quan công tác. Đồng thời, tôi luôn nỗ lực học tập, bồi dưỡng các phẩm chất chính trị để đáp ứng được yêu cầu của công việc và vị trí công tác.

- Về phẩm chất đạo đức, lối sống: Tôi không ngừng rèn luyện các phẩm chất đạo đức, lối sống của một Đảng viên, nhà giáo; luôn nỗ lực học tập, cầu thị, gương mẫu trong công việc và các sinh hoạt tập thể; luôn có tinh thần phê và tự phê, xây dựng và giữ gìn đoàn kết nội bộ; luôn có ý thức đấu tranh chống lại những biểu hiện sai trái.

- Về phẩm chất chuyên môn: Tôi luôn nỗ lực học tập, rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ để phục tốt việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn đảm nhận. Tôi đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong thực hiện đề tài khoa học, đã công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí trong nước và quốc tế được ghi nhận. Tôi cũng không kết nối xây dựng các nhóm nghiên cứu, tham gia các hội thảo khoa học để từ đó rèn luyện chuyên môn, nâng cao năng lực bản thân, thúc đẩy động lực cho đồng nghiệp, lan toả các kết quả nghiên cứu đến cộng đồng. Ngoài ra, tôi còn tham gia hướng dẫn sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, học viên thực hiện các đề tài luận văn thạc sĩ. Các đề tài do tôi hướng dẫn đã đạt nhiều giải thưởng khoa học có uy tín.

- Về giảng dạy: Tôi hoàn thành đầy đủ, tốt việc giảng dạy chương trình đào tạo đại học, sau đại học với số giờ giảng dạy hàng năm vượt so với quy định. Trong quá trình giảng dạy, bản thân tôi luôn nỗ lực cập nhật các phương pháp, kiến thức mới đáp ứng yêu cầu của chương trình, của người học và nhận được phản hồi tích cực, đánh giá cao từ người học.

- Về các công tác khác: Tôi luôn tích cực tham gia rà soát, kiểm định, xây dựng các chương trình đào tạo của Nhà trường. Tôi còn tích cực đóng góp việc thực hiện nhiệm vụ quản lý khoa học, hợp tác quốc tế, quản lý sinh viên quốc tế của Trường.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 07 tháng (tính từ thời điểm chính thức bổ nhiệm ngạch tháng 11 năm 2011 đến tháng 06 năm 2024).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014				02	240		240/313,8/280
2	2019-2020					105	30	135/213,1/98
3	2020-2021				02	345	45	390/589,4/98
03 năm học cuối								
4	2021-2022					570	45	615/873,9/98
5	2022-2023			03	02	495	135	630/788,6/81
6	2023-2024			01	01	435	75	510/621,4/81

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu..

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc  TSKH; tại nước: Ba Lan năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hương		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng	09/01/2023
2	Nguyễn Thị Nhu Sa		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng	09/01/2023
3	Nguyễn Thị Thảo Trang		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng	30/3/2023
4	Nguyễn Tụ Biện		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng	27/3/2024

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Quan hệ Anh-Mỹ từ học thuyết Monroe đến chiến tranh Mỹ - Mexico, 1823-1846	CK	NXB Thế giới, 2021	01	X	1-374	Quyết định số 1063/QĐ-ĐHSP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
2	Không một xu để cống nạp: Vụ bê bối XYZ và cuộc khủng hoảng ngoại giao Pháp-Mỹ (1798-1800)	CK	NXB Tri thức, 2022	06	X	14-98	Quyết định số 824/QĐ-ĐHSP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 02 sách chuyên khảo, theo số thứ tự sau:

[1] Nguyễn Văn Sang (2021), *Quan hệ Anh-Mỹ từ học thuyết Monroe đến chiến tranh Mỹ - Mexico, 1823-1846*, NXB Thế giới, Hà Nội;

[2] Nguyễn Văn Sang, Lưu Trang, Nguyễn Thị Kim Tiên, Phan Trương Hoàng My, Nguyễn Thị Hồng Yến, Phan Nguyễn Huy Chính (2022), *Không một xu để cống nạp: Vụ bê bối XYZ và cuộc khủng hoảng ngoại giao Pháp-Mỹ (1798-1800)*, NXB Tri thức, Hà Nội.

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Xung đột chính trị và tranh chấp lãnh thổ giữa Anh và Mỹ từ năm 1823 đến 1846	Chủ nhiệm	Mã số: T2019-TĐ-BS-02, Đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng	02 năm (11/2019-11/2021)	10/11/2020 Xếp loại: Xuất sắc

2	Xung đột chính trị, tranh chấp lãnh thổ và quyền hàng hải giữa Anh và Hoa Kỳ (1783-1861)	Chủ nhiệm	Mã số: 601.02-2020.303, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED), Bộ Khoa học và Công nghệ	02 năm (11/2020-11/2022)	27/12/2022 Xếp loại: Đạt
---	--	-----------	---	--------------------------	-----------------------------

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

### 7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
TẠP CHÍ QUỐC TẾ								
1.	The Question of Oregon in British-American relations, 1818-1846	01	X	Kolo Historii (Circle of History), ISSN: 1505-8530			21, 43-58	2017
<a href="https://phavi.umcs.pl/at/attachments/2023/1027/150939-kh21.pdf">https://phavi.umcs.pl/at/attachments/2023/1027/150939-kh21.pdf</a>								
2.	The Caroline Affair and the Diplomatic Crisis between Great Britain and the United States, 1837-1841	01	X	Prawo i Polityka (Law and Politics), ISSN: 2080-5799			8, 73-83	2018
<a href="https://www.cceol.com/search/article-detail?id=761192">https://www.cceol.com/search/article-detail?id=761192</a>								
3.	The British-American Diplomacy in Searching for the Northeast Boundary in Maine and New Brunswick, 1820-1846	01	X	Analele Universitatii din Craiova - Seria Istorie (Annals of the University of Craiova. History), ISSN-L: 1224-5704; E-ISSN: 2393-3682	Scopus Q4	01	2 (34), 35-48	2018
<a href="http://www.istoriecraiova.ro/wp-content/uploads/2018/11/2018_2_ANALE.pdf">http://www.istoriecraiova.ro/wp-content/uploads/2018/11/2018_2_ANALE.pdf</a>								
4.	Struggle of the Right on the sea in the British-American relations: The case of the Creole Slaves Revolt (1841)	04	X	Analele Universității din Craiova. Istorie (Annals of the University of Craiova. History), ISSN-	Scopus Q4		2(36), 23-36	2019



				L: 1224-5704; E- ISSN: 2393-3682				
<a href="http://www.istoriecraiova.ro/wp-content/uploads/2019/11/2019_2_ANALE.pdf">http://www.istoriecraiova.ro/wp-content/uploads/2019/11/2019_2_ANALE.pdf</a>								
<b>TẠP CHÍ TRONG NƯỚC</b>								
5.	Viện trợ phát triển chính thức (ODA) của Nhật Bản cho Ấn Độ (2001 - 2011)	02		Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á. ISSN: 2354 - 077X			4 (134), 32-40	2012
6.	Đầu tư trực tiếp (FDI) của Nhật Bản ở Ấn Độ (1991-2011)	02		Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á. ISSN: 2354 - 077X			6 (136), 20-31	2012
7.	Về ảnh hưởng của phương Tây ở Xiêm dưới triều đại Rama V (1868 - 1910)	02	X	Tạp chí Nghiên cứu châu Âu. ISSN: 0868-3581			2 (149), 44-51	2013
8.	Quan hệ thương mại Ấn Độ - Nhật Bản (1991-2011)	01	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			12 (61), 3 26-32	2013
9.	Chính sách của nước Mỹ trong thời kỳ tái thiết (1863 - 1877)	02	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			4 (77), 95-98	2014
<a href="https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/194">https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/194</a>								
10.	Các xu hướng chính trị trong đấu tranh giành độc lập của Ba Lan ở Galicia trước chiến tranh thế giới thứ Nhất	01	X	Tạp chí Nghiên cứu châu Âu. ISSN: 0868-3581			3 (186), 52-58	2016
11.	Hoa Kỳ, Anh và Bắc Mỹ thuộc Anh từ hòa bình đến chiến tranh: lịch sử cuộc chiến tranh 1812	02	X	Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, ISSN: 0868-3581			07 (226), 46-56	2019
<b>KỶ YẾU HỘI THẢO</b>								
12.	Các nhân tố quốc tế tác động đến sự lựa chọn đối tác Nhật Bản của Ấn Độ từ sau Chiến tranh lạnh	01	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Cán bộ Trẻ các Trường Sư phạm toàn quốc lần thứ III, NXB Đà Nẵng			395-400	2013

II		Sau khi được công nhận TS						
TẠP CHÍ QUỐC TẾ								
13.	A comparison of the missionary method and cultural integration of Jesuits: A study in China and Vietnam during the 16th and 17th centuries	02		Vestnik Sankt-Peterburgskogo Universiteta, Filosofii i Konfliktologii, ISSN: 2541-9382	ESCI Scopus, Q1	02	36(2) 407-421	2020
<a href="https://doi.org/10.21638/spbu17.2020.216">https://doi.org/10.21638/spbu17.2020.216</a>								
14.	The problem of the abolition of slavery and maritime rights on U.S. vessels with regards to British-American relations in the first half of the 19th century	02	X	Przeгляд Nauk Historycznych (Review of Historical Sciences), ISSN: 1644-857X	Scopus Q2		19 (2), 105-139	2020
<a href="https://doi.org/10.18778/1644-857X.19.02.04">https://doi.org/10.18778/1644-857X.19.02.04</a>								
15.	Trade between the United States and the British West Indies (1823-1846)	02	X	Humanities & Social Sciences Reviews, E-ISSN: 2395-6518			8 (3), 589-598	2020
<a href="https://doi.org/10.18510/hssr.2020.8363">https://doi.org/10.18510/hssr.2020.8363</a>								
16.	The Portuguese Influence in Hoi An (Vietnam) in Comparison with Malacca (Malaysia) and Ayutthaya (Thailand) during the 16th and 17th centuries	02	X	Asian and African Studies, P-ISSN: 1335-1257, E-ISSN: 2585-8793	ESCI Scopus, Q3	02	29 (1), 72-88	2020
<a href="https://www.sav.sk/journals/uploads/05281234AAS_20-1_Sang.pdf">https://www.sav.sk/journals/uploads/05281234AAS_20-1_Sang.pdf</a>								
17.	Support of Socialist Countries during Vietnam War: Training Officers of Soviet Union for Vietnam, 1954-1975	02		Academic Journal of Interdisciplinary Studies, ISSN 2281-4612	Scopus, Q2	01	10 (1), 125-135	2021
<a href="https://doi.org/10.36941/ajis-2021-0011">https://doi.org/10.36941/ajis-2021-0011</a>								
18.	Aroostook War in the British-American Diplomacy in the First Half of the Nineteenth Century	03	X	World Journal of Social Sciences and Humanities, ISSN: 2474-1434			7(01), 18-22	2021
<a href="https://doi.org/10.12691/wjssh-7-1-3">https://doi.org/10.12691/wjssh-7-1-3</a>								

19.	Independent or Annexation: The Texas Issue in the British-American Relations (1836-1846)	03	X	Academic Journal of Interdisciplinary Studies, ISSN: 2281-4612	Scopus Q2		10 (5), 201-215	2021
<a href="https://doi.org/10.36941/ajis-2021-0134">https://doi.org/10.36941/ajis-2021-0134</a>								
20.	The Struggle for Peace: The Anglo-American Relations from the War of 1812 to the Monroe Doctrine (1812-1823)	05	X	European Journal of Humanities and Social Sciences, ISSN: 2736-5522			2 (1), 57-63	2022
<a href="https://doi.org/10.24018/ejsocial.2022.2.1.208">https://doi.org/10.24018/ejsocial.2022.2.1.208</a>								
21.	Missionary Activity and Civilization of Western Missionaries: A Case of Cochinchina (Vietnam) During the XVI and XVII Centuries	02	X	Vostok (Oriens), ISSN: 0869-1908	Scopus Q3		1, 106-117	2022
<a href="https://doi.org/10.31857/S086919080010743-4">https://doi.org/10.31857/S086919080010743-4</a>								
22.	From Ally to Enemy: The XYZ Affair and a Diplomatic Crisis in the Franco-American Relations	01	X	Vestnik Sankt-Peterburgskogo Universiteta, Istorija, ISSN: 1812-9323	ESCI Scopus Q2	01	67(1), 157-173	2022
<a href="https://doi.org/10.21638/11701/spbu02.2022.111">https://doi.org/10.21638/11701/spbu02.2022.111</a>								
23.	Trade between the United States and Indochinese Union in the first half of the XX century	04		Vostok (Oriens), ISSN: 0869-1908	Scopus Q3		2, 78-86	2024
<a href="https://doi.org/10.31857/S086919080030063-6">https://doi.org/10.31857/S086919080030063-6</a>								
<b>TẠP CHÍ TRONG NƯỚC</b>								
24.	Tadeusz Kosciuszko - Người anh hùng Ba Lan trong cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ (1775-1783)	01	X	Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, ISSN: 0868-3581			4 (234), 48-58	2020
25.	Vấn đề cường bách tòng quân trong quan hệ Anh-Mỹ từ Chiến tranh giành độc lập đến Hiệp ước Webster-Ashburton (1783-1842)	01	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			17 (4), 679-691	2020
<a href="https://doi.org/10.54607/hcmue.js.17.4.2671(2020)">https://doi.org/10.54607/hcmue.js.17.4.2671(2020)</a>								

26.	Vấn đề sông Saint Croix trong quan hệ ngoại giao Anh - Mỹ (1783 - 1798)	01	X	Tạp chí Lịch sử Quân sự, ISSN: 086 - 7683			343, 80-88	2020
27.	Vụ bê bối XYZ và cuộc khủng hoảng ngoại giao Pháp-Mỹ (1798-1800)	01	X	Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, ISSN: 2354-0745			6, 50-59	2021
28.	Nước Mỹ với cuộc đấu tranh xác lập tự do hàng hải trong giao thương quốc tế (1793-1806)	02		Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, ISSN: 0866-7497			7 (543), 63-76	2021
29.	Cuộc chiến tranh Kỳ quặc trong quan hệ Pháp-Mỹ (1798-1800)	03	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			20 (4), 46-49	2022
<a href="https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/7745">https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/7745</a>								
30.	Chính sách ngoại giao mở rộng lãnh thổ của nước Mỹ thế kỷ XIX - Những kết quả chủ yếu	02	X	Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, ISSN: 1605-2811			5, 56-68	2022
<a href="https://vjol.info.vn/index.php/khxhvn/article/view/75887/64620">https://vjol.info.vn/index.php/khxhvn/article/view/75887/64620</a>								
31.	Nước Mỹ với cuộc chiến chống cướp biển Barbary ở Địa Trung Hải (1801-1805)	01	X	Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, ISSN: 2354-0745			02(87), 52-63	2022
32.	Thái độ của chính khách Tây Ban Nha đối với cách mạng Mỹ (1775-1783)	02		Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, ISSN: 1605-2811			4, 75-83	2023
<a href="https://doi.org/10.56794/KHXHVN.4(184).75-83">https://doi.org/10.56794/KHXHVN.4(184).75-83</a>								
33.	Cuộc chiến chống cướp biển Barbary của Mỹ ở khu vực Địa Trung Hải (1815 -1816)	02	X	Tạp chí Lịch sử Quân sự, ISSN: 086-7683			2, 115-123	2023
34.	Chính sách của các tổng thống Mỹ với nhà nước cướp biển Barbary (1783 - 1805)	04	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			21 (9.2) 1-6	2023
<a href="https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/8672">https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/8672</a>								
35.	Contribution of Prime Minister Abe Shinzo for National Security and Defense Cooperation between Vietnam and Japan (2012 - 2020)	02	X	Vietnam Review of NorthEast Asian Studies, ISSN: 2354-077X			12, 41-51	2024

36.	Ngoại giao của nước Mỹ trong cuộc chiến chống cướp biển Barbary ở Địa Trung Hải từ cuối thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX	02	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			229(03), 419 - 426	2024
<a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9795">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9795</a>								
<b>KỶ YẾU HỘI THẢO</b>								
37.	Hiệp ước Paris (1783) và tranh chấp biên giới Anh-Mỹ ở Maine và New Brunswick (1783-1842)	02	X	Hội nghị Khoa học Trẻ lần thứ 3 năm 2021: Tri thức trẻ thời đại 4.0, NXB Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-920-125-7			39 - 49	2021
38.	Đóng góp của Thủ tướng Abe Shinzo trong hợp tác Việt Nam - Nhật Bản về vấn đề Biển Đông (2012-2022)	02		Hội thảo Quốc tế 50 năm quan hệ Việt Nam - Nhật Bản: Quá khứ, hiện tại và hướng tới tương lai, JICA, Japan Foundation, Đại học Senshu tổ chức			67 - 78	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 05 bài thuộc danh mục Scopus/WoS là tác giả đứng đầu/liên hệ, số thứ tự theo danh sách: [13], [15], [18], [20], [21].

**7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố** (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Sư phạm Lịch sử	Ủy viên	Quyết định số: 419/QĐ-ĐHSP ngày 09 tháng 03 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng	Quyết định số: 444/QĐ- KĐCLV ngày 24 tháng 04 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	
2	Ban Điều hành xây dựng Chương trình đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài và rà soát, cập nhật Chương trình	Ủy viên	Quyết định số: 669/QĐ-ĐHSP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng	Quyết định Ban hành Chương trình đào tạo Dự bị tiếng Việt cho lưu học sinh, Quyết định số: 1525/QĐ-ĐHSP ngày 30 tháng 8 năm	

dự bị tiếng Việt cho lưu học sinh năm 2023 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng		học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng		2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng	
---	--	-------------------------------	--	---	--

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2024*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Văn Sang**